

**CÔNG ƯỚC LA HAY VỀ TỔNG ĐẠT RA NƯỚC NGOÀI GIẤY TỜ TƯ
PHÁP VÀ NGOÀI TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC DÂN SỰ HOẶC
THƯƠNG MẠI**

(Ký ngày 15 tháng 11 năm 1965)

Các nước ký Công ước này,

Mong muốn hình thành các biện pháp phù hợp nhằm đảm bảo rằng giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp được tổng đạt ra nước ngoài phải được thông báo kịp tới người nhận,

Mong muốn cùng nhau nâng cao công tác tương trợ tư pháp nhằm đơn giản hóa và đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục,

Đã quyết định ký kết Công ước này với mục đích nêu trên và đồng ý với những điều khoản sau:

Điều 1

Công ước này áp dụng đối với các trường hợp chuyển giao giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại để tổng đạt ra nước ngoài.

Công ước này không áp dụng trong trường hợp không xác định được địa chỉ của người nhận giấy tờ tổng đạt.

CHƯƠNG I – GIẤY TỜ TƯ PHÁP

Điều 2

Mỗi Nước ký kết phải chỉ định một Cơ quan Trung ương thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận các yêu cầu tổng đạt từ các Nước ký kết khác và tiến hành tổng đạt theo các quy định từ Điều 3 đến Điều 6 Công ước này.

Mỗi Nước phải tổ chức Cơ quan Trung ương nêu trên phù hợp với pháp luật của nước mình.

Điều 3

Cơ quan có thẩm quyền hoặc cán bộ tư pháp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Nước nơi giấy tờ được gửi đi khi chuyển một yêu cầu tổng đạt phù hợp với mẫu được nêu trong phụ lục đính kèm theo Công ước này đến Cơ quan Trung ương của Nước nhận thì không cần phải hợp pháp hóa hoặc các thủ tục khác tương đương.

Giấy tờ được tổng đạt hoặc bản sao giấy tờ này phải được đính kèm theo yêu cầu tổng đạt. Yêu cầu tổng đạt và giấy tờ kèm theo đều phải được lập thành hai (02) bộ.

Điều 4

Trường hợp Cơ quan Trung ương cho rằng yêu cầu tổng đạt không phù hợp với các quy định của Công ước này thì Cơ quan đó phải thông báo ngay cho người gửi và nêu rõ các lý do từ chối yêu cầu.

Điều 5

Cơ quan Trung ương của Nước nhận phải tự mình tổng đạt giấy tờ hoặc phải bố trí một cơ quan phù hợp để thực hiện việc tổng đạt giấy tờ đó

- a) Bằng phương thức được quy định trong pháp luật nước mình để tổng đạt giấy tờ đến những người đang ở trên lãnh thổ của mình, hoặc
- b) Bằng một phương thức cụ thể khác do người gửi yêu cầu, trừ trường hợp phương thức đó không phù hợp với pháp luật Nước nhận.

Tuân theo quy định tại điểm b, đoạn thứ nhất của Điều này, giấy tờ có thể được tổng đạt tới người nhận nếu họ tự nguyện đồng ý với cách chuyển như vậy.

Trường hợp giấy tờ được tổng đạt theo quy định tại đoạn thứ nhất nêu trên, Cơ quan Trung ương có thể yêu cầu giấy tờ phải được viết bằng, hoặc được dịch sang ngôn ngữ chính thức hoặc một trong những ngôn ngữ chính thức của Nước nhận.

Bản tóm tắt về giấy tờ cần tổng đạt theo mẫu kèm theo Công ước này được coi là một phần của yêu cầu tổng đạt và phải được tổng đạt cùng với giấy tờ đó.

Điều 6

Cơ quan Trung ương của Nước nhận hoặc bất kỳ cơ quan nào được chỉ định để thực hiện nhiệm vụ như vậy, phải hoàn thiện Giấy xác nhận kết quả theo mẫu kèm theo Công ước này.

Giấy xác nhận kết quả phải nêu rõ rằng giấy tờ đã được tổng đạt và phải thể hiện phương thức, địa điểm, ngày tổng đạt và người nhận giấy tờ. Trường hợp giấy tờ không tổng đạt được, Giấy xác nhận kết quả phải nêu rõ lý do không thực hiện tổng đạt được.

Người gửi có thể yêu cầu rằng trong trường hợp Giấy xác nhận kết quả không phải do Cơ quan Trung ương hoặc cơ quan tư pháp có thẩm quyền thực hiện, Giấy xác nhận phải được một trong các cơ quan này cùng ký xác nhận.

Giấy xác nhận kết quả phải được chuyển trực tiếp cho người gửi.

Điều 7

Những thuật ngữ tiêu chuẩn trong mẫu đính kèm theo Công ước này phải được viết bằng tiếng Pháp hoặc tiếng Anh trong mọi trường hợp. Các thuật ngữ này cũng có thể được viết bằng ngôn ngữ chính thức hoặc một trong những ngôn ngữ chính thức của Nước gửi.

Phần để trống tương ứng phải được điền bằng ngôn ngữ của Nước nhận hoặc bằng tiếng Pháp hoặc tiếng Anh.

Điều 8

Mỗi Nước ký kết được tự do thực hiện việc tổng đạt các giấy tờ tư pháp cho người ở nước ngoài trực tiếp thông qua đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của nước mình mà không cần áp dụng bất kỳ biện pháp bắt buộc nào.

Bất cứ Nước nào có thể tuyên bố phản đối hình thức tổng đạt như vậy trong phạm vi lãnh thổ nước mình, trừ trường hợp giấy tờ được tổng đạt cho công dân của Nước gửi.

Điều 9

Ngoài ra, để thực hiện tổng đạt, mỗi Nước ký kết được tự do sử dụng các kênh lãnh sự để chuyển giấy tờ tới các cơ quan có thẩm quyền của Nước ký kết khác được chính Nước đó chỉ định vì mục đích này.

Trường hợp đặc biệt, mỗi Nước ký kết có thể sử dụng các kênh ngoại giao cho cùng mục đích này.

Điều 10

Với điều kiện Nước nhận không phản đối, Công ước này không cản trở:

- a) Việc tự do gửi các giấy tờ tư pháp trực tiếp đến những người ở nước ngoài thông qua các kênh bưu điện,
- b) Cán bộ tư pháp, cán bộ hoặc những người có thẩm quyền khác của Nước gửi tự do thực hiện việc tổng đạt giấy tờ tư pháp trực tiếp thông qua cán bộ tư pháp, cán bộ hoặc những người có thẩm quyền khác của Nước nhận,
- c) Bất kỳ cá nhân nào có liên quan đến thủ tục tư pháp được tự do thực hiện việc tổng đạt các giấy tờ tư pháp trực tiếp thông qua các cán bộ tư pháp, cán bộ hoặc những người có thẩm quyền khác của Nước nhận.

Điều 11

Để thực hiện việc tổng đạt giấy tờ tư pháp, Công ước này không ngăn cản hai hoặc nhiều Nước ký kết cùng thỏa thuận cho phép sử dụng các kênh tổng đạt khác ngoài các kênh tổng đạt đã được quy định tại các Điều trên, và, cụ thể là việc liên lạc trực tiếp giữa các cơ quan có thẩm quyền liên quan của các Nước này.

Điều 12

Tổng đạt các giấy tờ tư pháp từ một Nước ký kết không làm phát sinh bất kỳ khoản thanh toán hoặc hoàn trả các loại thuế hay chi phí cho việc tổng đạt được thực hiện bởi Nước nhận.

Người gửi phải thanh toán hoặc hoàn trả các chi phí phát sinh do:

- a) thuê cán bộ tư pháp hoặc người có thẩm quyền theo quy định pháp luật của Nước nhận,
- b) sử dụng một phương thức tổng đạt cụ thể.

Điều 13

Khi một yêu cầu tổng đạt phù hợp với các quy định của Công ước này, Nước nhận có thể từ chối thực hiện yêu cầu tổng đạt đó chỉ trong trường hợp Nước này cho rằng việc thực hiện sẽ vi phạm chủ quyền hoặc an ninh của mình.

Nước này không thể từ chối thực hiện chỉ với lý do rằng nước đó có thẩm quyền riêng biệt đối với nội dung vụ việc theo pháp luật nước đó hoặc pháp luật của nước đó không thừa nhận vụ việc mà theo đó yêu cầu tổng đạt phát sinh.

Trong trường hợp từ chối, Cơ quan Trung ương phải thông báo ngay cho người gửi và nêu rõ những lý do từ chối.

Điều 14

Các vướng mắc có thể phát sinh trong việc chuyển giấy tờ tư pháp để thực hiện tổng đạt phải được giải quyết thông qua các kênh ngoại giao.

Điều 15

Trường hợp giấy triệu tập hoặc giấy tờ tương đương đã được chuyển ra nước ngoài nhằm mục đích tổng đạt theo các quy định của Công ước này và bị đơn vắng mặt thì phán quyết không được tuyên cho đến khi xác định được rằng:

- a) Giấy tờ trên đã được tổng đạt theo phương thức được pháp luật của Nước nhận quy định nhằm tổng đạt giấy tờ trong các vụ việc trong nước đến những người đang ở trên lãnh thổ của Nước nhận, hoặc
- b) Giấy tờ trên thực tế đã được chuyển đến cho bị đơn hoặc đến nơi cư trú của bị đơn bằng phương thức khác được quy định trong Công ước này, và rằng trong mỗi trường hợp nêu trên, việc tổng đạt hoặc chuyển tài liệu được thực hiện trong khoảng thời gian đủ để bị đơn có thể tự bảo vệ.

Mặc dù có các quy định tại đoạn 1 của Điều này, mỗi Nước ký kết được tự do tuyên bố rằng thẩm phán của Nước đó có thể đưa ra phán quyết ngay cả trong trường hợp không nhận được Giấy xác nhận kết quả tổng đạt hoặc chuyển tài liệu nêu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- a) Giấy tờ đã được chuyển bằng một trong những phương thức được quy định trong Công ước này,
- b) Đã hết một khoảng thời gian không ít hơn 6 tháng được cho là thích đáng theo quyết định của thẩm phán trong trường hợp cụ thể, được tính kể từ ngày chuyển giấy tờ,
- c) Không nhận được Giấy xác nhận kết quả dưới bất kỳ dạng nào cho dù đã thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để có được Giấy này thông qua cơ quan có thẩm quyền của Nước nhận.

Mặc dù có các quy định ở các đoạn nêu trên, thẩm phán có thể quyết định bất kỳ biện pháp tạm thời hoặc biện pháp bảo vệ nào khác trong trường hợp khẩn cấp.

Điều 16

Trường hợp giấy triệu tập hoặc một giấy tờ tương đương đã được chuyển ra nước ngoài nhằm mục đích tổng đạt theo các quy định của Công ước này và một phán quyết đã được tuyên đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thẩm phán có quyền cho phép bị đơn không phải chịu ràng buộc đối với hiệu lực của việc hết hạn kháng cáo phán quyết đó nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Bị đơn, hoàn toàn không do lỗi của mình, không biết được về giấy tờ tổng đạt trong thời gian đủ để tự bảo vệ, hoặc không biết được về phán quyết trong khoảng thời gian đủ để kháng cáo, và

b) Bị đơn đã nộp cho Tòa án bản tự bảo vệ rõ ràng ngay từ đầu (*prima facie*) về nội dung vụ việc.

Đơn đề nghị không chịu sự ràng buộc hiệu lực nêu trên chỉ có thể nộp trong khoảng thời gian hợp lý sau khi bị đơn biết được phán quyết.

Mỗi Nước ký kết có thể tuyên bố đơn đề nghị không chịu sự ràng buộc hiệu lực nêu trên sẽ không được xem xét nếu đơn đó được nộp sau khi đã hết thời hạn được nêu trong tuyên bố, nhưng thời hạn đó trong mọi trường hợp không ít hơn 1 năm sau ngày ra phán quyết.

Điều này không áp dụng đối với bản án, quyết định liên quan đến nhân thân hoặc năng lực của đương sự.

CHƯƠNG II – GIẤY TỜ NGOÀI TƯ PHÁP

Điều 17

Các giấy tờ ngoài tư pháp gửi từ cơ quan có thẩm quyền và cán bộ tư pháp của một Nước ký kết có thể được chuyển để thực hiện tổng đạt ở một Nước ký kết khác theo những phương thức và phù hợp với các quy định của Công ước này.

CHƯƠNG III – NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 18

Mỗi Nước ký kết có thể chỉ định các cơ quan có thẩm quyền khác ngoài Cơ quan Trung ương và phải quyết định phạm vi thẩm quyền của các cơ quan đó.

Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, người gửi có quyền gửi yêu cầu tổng đạt trực tiếp đến Cơ quan Trung ương.

Các nước liên bang được tự do chỉ định nhiều Cơ quan Trung ương.

Điều 19

Công ước này không ảnh hưởng đến những quy định trong pháp luật quốc gia của một Nước ký kết theo đó cho phép các phương thức chuyển giấy tờ gửi từ nước ngoài không phải là những phương thức được quy định trong các Điều nêu trên để thực hiện tổng đạt trong lãnh thổ của Nước đó.

Điều 20

Công ước này không ngăn cản thỏa thuận giữa bất kỳ hai hoặc nhiều Nước ký kết để loại bỏ:

- a) Sự cần thiết lập 2 bộ hồ sơ giấy tờ được chuyển theo quy định tại đoạn 2 của Điều 3,
- b) Các yêu cầu về ngôn ngữ quy định tại đoạn 3 của Điều 5 và Điều 7,
- c) Các quy định tại đoạn 4 của Điều 5,
- d) Các quy định tại đoạn 2 của Điều 12.

Điều 21

Mỗi Nước ký kết, tại thời điểm nộp văn kiện phê chuẩn hoặc gia nhập hoặc sau ngày đó, phải thông báo cho Bộ Ngoại giao Hà Lan các thông tin sau:

- a) Việc chỉ định các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 2 và Điều 18,
- b) Việc chỉ định cơ quan có thẩm quyền thực hiện Giấy xác nhận kết quả tổng đạt theo quy định tại Điều 6,
- c) Việc chỉ định cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận giấy tờ được chuyển qua các kênh lãnh sự theo quy định tại Điều 9.

Tương tự, mỗi Nước ký kết cũng phải thông báo cho Bộ Ngoại giao Hà Lan trong trường hợp cần thiết về việc:

- a) Phản đối việc sử dụng các phương thức chuyển giấy tờ theo quy định tại Điều 8 và Điều 10,
- b) Tuyên bố theo quy định tại đoạn 2 của Điều 15 và đoạn 3 của Điều 16,
- c) Tất cả các thay đổi đối với việc chỉ định, phản đối và tuyên bố nêu trên.

Điều 22

Trường hợp các Bên của Công ước này đồng thời là các Bên của một hoặc cả hai Công ước về tố tụng dân sự ký tại La Hay ngày 17 tháng 7 năm 1905 và ngày 01 tháng 3 năm 1954, Công ước này thay thế các quy định từ Điều 1 đến Điều 7 của các Công ước nêu trên.

Điều 23

Công ước này không ảnh hưởng tới việc áp dụng Điều 23 của Công ước về tố tụng dân sự ký tại La Hay ngày 17 tháng 7 năm 1905 và Điều 24 của Công ước về tố tụng dân sự ký tại La Hay ngày 01 tháng 3 năm 1954.

Tuy nhiên, các Điều này được áp dụng chỉ trong trường hợp sử dụng các phương thức trao đổi giống như các phương thức được quy định trong những Công ước nêu trên.

Điều 24

Các thỏa thuận bổ sung giữa các Bên của Công ước năm 1905 và Công ước năm 1954 phải được coi là có thể áp dụng tương đương với Công ước này, trừ trường hợp các Bên thỏa thuận khác.

Điều 25

Không phương hại đến các quy định tại Điều 22 và Điều 24, Công ước này không làm ảnh hưởng đến các Công ước khác có quy định về những vấn đề được điều chỉnh bởi Công ước này mà các Nước ký kết là hoặc sẽ trở thành các Bên.

Điều 26

Công ước này được mở để ký cho các Nước có đại diện tại Phiên họp thứ 10 Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế.

Công ước phải được phê chuẩn và văn kiện phê chuẩn phải được lưu chiếu tại Bộ Ngoại giao Hà Lan.

Điều 27

Công ước này có hiệu lực vào ngày thứ sáu mươi sau khi nộp lưu chiếu văn kiện phê chuẩn thứ ba được quy định tại đoạn 2 của Điều 26.

Công ước có hiệu lực với mỗi Nước ký mà phê chuẩn sau đó vào ngày thứ sáu mươi sau khi nộp văn kiện phê chuẩn của Nước đó.

Điều 28

Bất kỳ Nước nào không có đại diện tại Phiên họp thứ 10 của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế đều có thể gia nhập Công ước này sau khi Công ước có hiệu lực theo quy định tại đoạn 1 của Điều 27. Văn kiện gia nhập phải được lưu chiếu tại Bộ Ngoại giao Hà Lan.

Công ước có hiệu lực đối với Nước đó khi không có bất kỳ sự phản đối nào từ một Nước đã phê chuẩn Công ước trước khi nộp văn kiện gia nhập, được thông báo đến Bộ Ngoại giao Hà Lan trong thời hạn 6 tháng sau ngày mà Bộ Ngoại giao Hà Lan thông báo cho Nước đã phê chuẩn Công ước về sự gia nhập như vậy.

Trong trường hợp không có bất kỳ sự phản đối nào như trên, Công ước này có hiệu lực đối với Nước gia nhập vào ngày đầu tiên của tháng kế tiếp khi hết thời hạn sau cùng được nêu ra ở đoạn trên.

Điều 29

Bất kỳ Nước nào, tại thời điểm ký, phê chuẩn hoặc gia nhập, có thể tuyên bố rằng Công ước này được mở rộng đến mọi lãnh thổ mà Nước đó chịu trách nhiệm trong các mối quan hệ quốc tế, hoặc tới một hoặc một số lãnh thổ trong đó. Tuyên bố như vậy có hiệu lực vào ngày mà Công ước này có hiệu lực đối với Nước liên quan.

Vào bất kỳ thời điểm nào sau đó, những sự mở rộng như trên phải được thông báo cho Bộ Ngoại giao Hà Lan.

Công ước này có hiệu lực đối với những vùng lãnh thổ được nêu trong thông báo mở rộng vào ngày thứ sáu mươi sau ngày thông báo được nêu tại đoạn trên.

Điều 30

Công ước này tiếp tục có hiệu lực 05 năm kể từ ngày có hiệu lực theo quy định tại đoạn 1 Điều 27, thậm chí đối với cả các Nước đã phê chuẩn cũng như các nước gia nhập sau đó.

Nếu không có bãi ước, Công ước sẽ tự động gia hạn mỗi lần 05 năm.

Bất kỳ bãi ước nào đều phải được thông báo cho Bộ Ngoại giao Hà Lan ít nhất 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn 05 năm.

Bãi ước có thể giới hạn với một số lãnh thổ nhất định mà Công ước áp dụng.

Bãi ước có hiệu lực chỉ với Nước đã thông báo bãi ước. Công ước vẫn có hiệu lực với các Nước ký kết khác.

Điều 31

Bộ Ngoại giao Hà Lan phải thông báo cho các Nước được nêu tại Điều 26 và các nước gia nhập theo Điều 28 các thông tin sau:

- a) Việc ký và phê chuẩn được quy định tại Điều 26;
- b) Ngày Công ước này có hiệu lực theo quy định của đoạn 1 của Điều 27;
- c) Việc gia nhập nêu tại Điều 28 và ngày việc gia nhập đó phát sinh hiệu lực;
- d) Sự mở rộng theo quy định tại Điều 29 và ngày sự mở rộng đó phát sinh hiệu lực;
- e) Việc chỉ định, phản đối và tuyên bố theo quy định tại Điều 21;
- f) Bãi ước theo quy định tại đoạn 3 của Điều 30.

Để làm bằng, các đại diện có thẩm quyền dưới đây, đã ký Công ước này.

Làm tại La Hay, ngày 15 tháng 11 năm 1965, bằng tiếng Anh và tiếng Pháp, cả hai văn bản có giá trị ngang nhau, 01 bản duy nhất được lưu chiếu tại cơ quan lưu trữ của Chính phủ Hà Lan và các bản sao được xác thực phải được gửi thông qua kênh ngoại giao tới mỗi Nước có đại diện tại Phiên họp thứ 10 Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế.